

# CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN KHÔNG CÓ TỪ LÀ

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được kiểu câu trần thuật đơn không có từ *là* ;
- Nắm được tác dụng của kiểu câu này.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Xem phần II – *Những điều cần lưu ý*, Bài 27 (tr. 128).

2. Kiểu câu trần thuật đơn không có từ *là* được gọi là câu tả trong các sách nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt. Vị ngữ của kiểu câu này thường do động từ (cụm động từ) hoặc tính từ (cụm tính từ) đảm nhiệm.

3. Cuốn *Ngữ pháp tiếng Việt* của Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Sdd liệt kê nội dung câu tả như sau :

- Câu tả có nghĩa về hoạt động của sự vật (gọi gọn là *câu hoạt động*).

Ví dụ : *Xe đang chạy nhanh.*

- Câu tả có nghĩa về trạng thái tồn tại của sự vật (gọi gọn là *câu tồn tại*).

Ví dụ : *Gạo dự trữ đang có trong kho.*

- Câu tả có nghĩa về trạng thái biến hoá của sự vật (gọi gọn là *câu biến hoá*).

Ví dụ : *Nhà này đang trở thành một gia đình nông dân mẫu mực.*

- Câu tả có nghĩa về trạng thái tiếp thụ (gọi gọn là *câu tiếp thụ*).

Ví dụ : *Nó bị đạn.*

– Câu tả có nghĩa về trạng thái bị động (gọi gọn là *câu bị động*).

Ví dụ : *Thành phố bị oanh tạc bởi máy bay địch.*

– Câu tả có nghĩa về tính chất của sự vật (gọi gọn là *câu tính chất*).

Ví dụ : *Đồng chí sĩ quan này rất dũng cảm.*

4. SGK chủ trương không chia nhỏ các kiểu câu tả như đã nêu, mà chỉ đề cập đến hai kiểu lớn là câu tồn tại và câu miêu tả. Câu tồn tại là câu nêu sự xuất hiện, tồn tại hoặc tiêu biến của sự vật. Các câu tả khác (không phải câu tồn tại) đều gọi là câu miêu tả.

5. Để nêu sự xuất hiện, tồn tại và tiêu biến của sự vật, có thể dùng các kiểu câu khác nhau. So sánh :

(1) *Bom tạ.*

(2) *Bạn tôi có nhiều sách quý.*

(3) *Trong nhà có khách.*

(4) *Từ xa, tiến lại hai cậu bé.*

Theo một số sách ngữ pháp, các câu (1), (3) được coi là câu đơn đặc biệt ; câu (2) và câu (4) là câu đơn hai thành phần, trong đó, câu (2) có trật tự C – V, câu (4) có trật tự đảo lại V – C.

SGK chỉ coi câu (3) và (4) là câu tồn tại. Như vậy, cần phân biệt câu tồn tại – một kiểu câu xét về ngữ pháp – với câu nêu sự xuất hiện, tồn tại và tiêu biến của sự vật xét về mặt nghĩa. Để nêu sự xuất hiện, tồn tại và tiêu biến của sự vật có thể dùng các kiểu câu khác, không phải là câu tồn tại.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Phần lí thuyết của tiết học này tập trung vào hai vấn đề :

– Tìm hiểu đặc điểm chung của câu trần thuật đơn không có từ *là*.

– Phân loại câu trần thuật đơn không có từ *là* thành câu miêu tả và câu tồn tại.

**Hoạt động 1.** Tìm hiểu đặc điểm chung của câu trần thuật đơn không có từ *là*.

1. Xác định chủ ngữ và vị ngữ như sau :

a) Phú ông mừng lắm.

C

V

b) Chúng tôi    tụ hội ở góc sân.  
                  C                                   V

2. Vị ngữ của các câu đã cho do các từ ngữ sau tạo thành :

a) cụm tính từ : *mừng lắm*

b) cụm động từ : *tụ hội ở góc sân*

3. Phủ định như sau :

a) *Phú ông không mừng lắm.*

b) *Chúng tôi không tụ hội ở góc sân.*

**Hoạt động 2.** Ghi nhớ.

GV cho HS đọc thầm phần *Ghi nhớ* rồi nêu lại những đặc điểm chung của các câu trần thuật đơn không có từ *là*.

**Hoạt động 3.** Phân loại câu trần thuật đơn không có từ *là* thành câu miêu tả và câu tồn tại.

1. Xác định chủ ngữ và vị ngữ như sau :

a) Đằng cuối bãi,    hai cậu bé con    tiến lại.  
                  Tr                                   C                                   V

b) Đằng cuối bãi,    tiến lại    hai cậu bé con.  
                  Tr                                   V                                   C

*Ghi chú* : Tr – Trạng ngữ.

2. Chọn câu b để điền vào chỗ trống. Lí do : *Hai cậu bé con* lần đầu tiên xuất hiện trong đoạn trích. Nếu đưa *hai cậu bé con* lên đầu câu thì có nghĩa là những nhân vật đó đã được biết từ trước.

**Hoạt động 4.** Ghi nhớ.

GV yêu cầu HS ghi nhớ đặc điểm phân biệt câu miêu tả và câu tồn tại.

**Hoạt động 5.** Làm bài tập. (Tuỳ theo thời gian còn lại, GV lần lượt cho HS làm các bài tập trong SGK.)

#### IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

##### Bài tập 1

Câu miêu tả và câu tồn tại trong đoạn văn :

#### V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Xem tr. 131.

a)

(1) Bóng tre / trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. (câu miêu tả)  
C V

(2) Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng / mái đình, mái chùa cổ kính.  
(câu tồn tại) V C

(3) Dưới bóng tre xanh, ta / gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. (câu miêu tả)  
C V

b)

(1) Bên hàng xóm tôi có / cái hang của Dế Choắt. (câu tồn tại)  
V C

Phần lớn các nhà nghiên cứu cho rằng câu này là câu chỉ có vị ngữ, tuy nhiên cũng có thể xác định thành phần của câu như trên.

(2) Dế Choắt / là tên tôi đã đặt cho nó một cách chế giễu và trịch thượng thế.  
C V  
(câu miêu tả)

c)

(1) Dưới gốc tre, tua tua / những mầm măng. (câu tồn tại)  
V C

(2) Măng / trôi lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lầy  
C V mà trôi dạt.  
(câu miêu tả)

## Bài tập 2

Tham khảo các câu sau :

Ngoài đê, ven ruộng ngô cánh bãi, xanh um một màu lá mướt của ngô xen đỗ, xen cà, lại có cả tiếng chim khác. Nó khoan thai, diu dặt như ngón tay thon thả búng vào dây đàn thập lục, nảy ra tiếng đồng tiếng thép lúc đầu vang to sau nhỏ dần rồi tắt lịm. Đó là con chim vít vịt. Nó cứ vang lên như tha thiết gọi một người nào, mách một điều gì giữa bầu trời trong sáng vừa được rửa sạch sớm nay.

(Băng Sơn)

## Bài tập 3

Chính tả. Chú ý những từ ngữ dễ viết sai của HS ở địa phương.